

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Tiêu chí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ,
thành phố Quy Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 28/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác thải để tổ chức mời thầu thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại Khu xử lý rác thải Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1008/SKHĐT-TTXX ngày 02/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *zm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1, K4, K14. *lvh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Phan Cao Thắng



TIÊU CHÍ

**Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác
sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2774/QĐ-UBND**
ngày **09/8/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 28/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác thải để tổ chức mời thầu thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại Khu xử lý rác thải Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.

2. Phạm vi tiêu chí

- Phạm vi áp dụng cho các nhà đầu tư trong, ngoài nước có năng lực về tài chính, kinh nghiệm trong lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt, có đề xuất dự án với công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh – có công nghệ chính là: **công nghệ ủ phân sinh học làm phân hữu cơ**, có mức đề xuất giá dịch vụ hợp lý, có tiền độ thực hiện dự án phù hợp. Trường hợp liên danh, các nhà đầu tư phải có văn bản thỏa thuận quy định người đứng đầu của liên danh, trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

- Áp dụng trước đối với việc lựa chọn Nhà đầu tư đối với dự án xử lý rác thải sinh hoạt đô thị.

3. Nguyên tắc xét chọn

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thành lập Tổ công tác/ nhóm chuyên gia gồm đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì), Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố Quy Nhơn, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư để tham gia đánh giá hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ mời thầu.

Nhà đầu tư phải cung cấp đúng và đầy đủ, cam kết các hồ sơ tài liệu, kê khai theo những tiêu chí bắt buộc để đáp ứng và đủ tư cách hợp lệ tham gia quá trình sơ tuyển, quá trình đấu thầu.

Trường hợp nhà đầu tư kê khai hồ sơ, cung cấp tài liệu không đúng thực trạng hoạt động của nhà đầu tư cũng như các tiêu chí bắt buộc, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại và không được hoàn trả chi phí đảm bảo dự thầu.

Các tiêu chí xét chọn dự án (*sau khi phê duyệt chính thức trong quy trình đấu thầu*) là một bộ phận không tách rời kèm theo hợp đồng xử lý rác với nhà đầu tư thắng thầu và sẽ được quy định cụ thể các điều khoản ràng buộc, xử phạt trong hợp đồng nếu nhà đầu tư thắng thầu không đảm bảo đúng yêu cầu trong quá trình triển khai xây dựng dự án cũng như trong hoạt động xử lý rác.

Trường hợp dự án đi vào hoạt động vận hành, Nhà đầu tư không đảm bảo các tiêu chí về công nghệ, vận hành như đã cam kết trong hồ sơ dự án, tỉnh không chi trả chi phí vận hành. Thu hồi dự án đầu tư, trường hợp dự án đầu tư thực hiện chậm so với tiến độ đã đăng ký – trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định.

- *Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ*: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư – lĩnh vực xã hội nên được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa và các ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định hiện hành.

- *Về phương thức lựa chọn nhà đầu tư*:

+ Nhà đầu tư được lựa chọn thông qua phương thức đánh giá chấm điểm trên cơ sở hồ sơ dự thầu (dự tuyển chọn) của Nhà đầu tư gửi đến Bên mời thầu (chủ trì là Sở Kế hoạch và Đầu tư) và kết quả đánh giá so với các tiêu chí đính kèm tại văn bản này.

+ Nhà đầu tư được chọn là nhà đầu tư đạt số điểm cao nhất, không có **điểm 0** ở bất kỳ tiêu chí nào và có tổng số điểm phải đạt được từ **70 điểm** trở lên được quy định tại mỗi tiêu chí có thang điểm 100 trong 03 tiêu chí (*cụ thể: Tiêu chí yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, Tiêu chí về công nghệ, vận hành, Tiêu chí về giá xử lý, môi trường và xã hội*). Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đạt số điểm bằng nhau thì chọn nhà đầu tư có tổng số điểm cao hơn đối với phần *Tiêu chí về công nghệ, vận hành*. Trường hợp tổng số điểm đối với phần *Tiêu chí công nghệ,*

vận hành vẫn bằng nhau thì chọn nhà đầu tư có đề xuất giá dịch vụ xử lý thấp hơn.

4. Yêu cầu chung về tiêu chí đối với nhà đầu tư

a) Về công nghệ

Tiêu chí	Yêu cầu
Khối lượng (công suất xử lý)	- Khối lượng (công suất xử lý): 700 tấn/ngày. Phân kỳ 02 giai đoạn: + Giai đoạn 1: Xây dựng và hoàn thành đi vào hoạt động sau 12 tháng kể từ ngày giao mặt bằng sạch, công suất giai đoạn 1: 300 tấn ngày. + Giai đoạn 2: Xây dựng và hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2025, công suất giai đoạn 2: 400 tấn ngày; Tổng công suất: 700 tấn/ngày.
Chất lượng (thiết bị máy móc)	Nhà đầu tư cam kết và chấp thuận điều kiện ràng buộc hợp đồng và đảm bảo thiết bị móc móc mới 100%, cung cấp hồ sơ thông số kỹ thuật, số seri, đời sản xuất, tuổi thọ,... của thiết bị máy móc.
Tiêu chuẩn	Phù hợp với Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Phù hợp với Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng. Công nghệ ủ phân sinh học làm phân hữu cơ thì chất lượng phân hữu cơ phải đáp ứng Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. Đối với những công nghệ kết hợp với công nghệ ủ phân cơ sinh học phải đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật.
Đảm bảo vận hành	- Yêu cầu đảm bảo vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn liên tục trong thời gian bảo trì, sửa chữa hoặc gặp sự cố. - Loại rác tiếp nhận xử lý là rác thải sinh hoạt tại thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận chưa qua phân loại.
Bảo đảm dự thầu	Đặt cọc, ký quỹ theo Điều 11 của Luật Đấu thầu.
Vòng đời của công nghệ (dự án)	Tối đa 30 năm.

b) Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư

- Nhà đầu tư phải có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác (*Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai*).

- kê khai đúng và đầy đủ về tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện.

- Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính, báo cáo thuế và kiểm toán được xác nhận của cơ quan chức năng (*kiểm toán độc lập hoặc cơ quan thuế*).

- Chứng minh đảm bảo vốn chủ sở hữu so với tổng quy mô đầu tư của dự án đáp ứng đúng quy định luật đầu tư hiện hành (*theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư*).

- Chứng minh đủ năng lực thực hiện đồng thời nhiều dự án xử lý rác (*trường hợp đang có nhiều dự án đầu tư phải có tài liệu chứng minh*).

5. Một số tiêu chí chấm điểm (dự kiến)

a) Tiêu chí yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm –100 điểm

STT	Tiêu chí	Các trường hợp đánh giá tiêu chí	Điểm
1	Năng lực tài chính		40
1.1	Có vốn chủ sở hữu trên 50% tổng quy mô đầu tư dự án		20
1.2	Tỷ lệ vốn tự có để thực hiện dự án đầu tư	Tỷ lệ vốn vay 50% tổng mức đầu tư dự án	15
		Tỷ lệ vốn vay 60% tổng mức đầu tư dự án	10
		Tỷ lệ vốn vay 70% tổng mức đầu tư dự án	5
1.3	Có chứng thư bảo lãnh của ngân hàng đối với phần vốn vay (<i>huy động</i>) còn lại		5
2	Năng lực kinh nghiệm		60
2.1	Kinh nghiệm thực hiện đầu tư và vận hành các dự án có quy mô tương tự	Công suất >700 tấn ngày	40
		500 < Công suất ≤ 700 tấn ngày	30

		300 < Công suất ≤ 500 tấn ngày	20
		Chưa có dự án tương tự	0
2.2	Trình bày phương pháp triển khai dự án Nhà máy xử lý	+ Kế hoạch triển khai thủ tục pháp lý đầu tư; + Kế hoạch triển khai xây dựng (<i>phương án tổ chức thi công, đảm bảo môi trường</i>); + Tiến độ cam kết hoàn thành.	- Đủ/hợp lý : 15 điểm - Thiếu/không hợp lý: 8 điểm
2.3	Kinh nghiệm tham gia dự thầu hoặc đã đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt trước đây		5

b) Tiêu chí về công nghệ, vận hành – 100 điểm

STT	Tiêu chí	Các trường hợp đánh giá tiêu chí	Điểm
1	Có hệ thống phân loại rác để thu hồi tái chế, tái sử dụng trước khi xử lý	Phân loại rác bằng cơ giới	10
		Cơ giới + Thủ công	8
		Thủ công	4
2	Tự động hóa của dây chuyền thiết bị trong quá trình xử lý	Tự động từ 75% trở lên	10
		Bán tự động	8
		Không tự động	0
3	Khả năng sửa chữa, thay thế linh kiện thiết bị	Đánh giá dễ sửa chữa, thay thế	10
		Đánh giá khó dễ sửa chữa, phải chờ sản xuất	4
4	Giải pháp tái sử dụng, sản xuất ra sản phẩm	Có phương án tiêu thụ, sản xuất tái sử dụng >80% lượng rác thu vào	10
		Có phương án tiêu thụ, sản xuất tái sử dụng từ 60% đến 80% lượng rác thu vào	8

		Có phương án tiêu thụ, sản xuất tái sử dụng từ 40% đến 60% lượng rác thu vào	4
		Có phương án tiêu thụ, sản xuất tái sử dụng <40% lượng rác thu vào	1
5	Sau khi xử lý có tỷ lệ chôn lấp	Dưới (<) 10%	15
		$10\% \leq \text{Tỷ lệ chôn lấp} \leq 15\%$	10
		$15\% \leq \text{Tỷ lệ chôn lấp} \leq 20\%$	6
		Trên (>)20%	1
6	Chi tiết phương án thiết kế nhà máy: yêu cầu có mái che, tường chắn. <i>Cụ thể là các công trình trực tiếp tiếp nhận rác, tất cả hạng mục công trình chứa rác đều phải có thiết kế đảm bảo có mái che, hạn chế nước rỉ rác, phát tán mùi</i>	Kín trên 90%	15
		Kín trên 50%	10
		Không kín	0
7	Chủ đầu tư trực tiếp là chủ công nghệ	Chủ công nghệ	20
		Chuyển giao công nghệ	5
8	Chứng chỉ, chứng nhận của công nghệ	Chứng chỉ, chứng nhận của các tổ chức uy tín trên thế giới (về thiết bị máy móc, chuẩn khí thải,...) - mỗi chứng chỉ/chứng nhận 01 điểm nhưng không quá 05 điểm	5
		Chứng chỉ, chứng nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường (về thiết bị máy móc, chuẩn khí thải,...) - mỗi chứng chỉ/chứng nhận 01 điểm nhưng không quá 04 điểm	4

		Không có chứng chỉ/chứng nhận	0
9	Phương án/ cơ cấu tổ chức quản lý vận hành dự án	Đánh giá bao gồm một số các giá trị: về tổ chức nhân sự, chức năng nhiệm vụ, quản lý kinh doanh, kỹ thuật, tài chính, quy chế hoạt động, quy trình vận hành xử lý, bồi dưỡng, đào tạo, an toàn, ...	Đủ/hợp lý – 05 điểm
			Thiếu/ không hợp lý – 03 điểm

c) Tiêu chí về giá xử lý, môi trường và xã hội - 100 điểm

STT	Tiêu chí	Các trường hợp đánh giá tiêu chí	Điểm
1	Đơn giá		40
1.1	Phù hợp với Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh. Đơn giá: 235.000 đồng/tấn (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)	>235.000 đồng/tấn	0
		= 235.000 đồng/tấn	20
		< 235.000 đồng/tấn	25
1.2	Mức điều chỉnh giá hàng năm	Không tăng	15
		Điều chỉnh theo thỏa thuận 03 năm/lần	10
2	Tiêu chí về môi trường và an toàn		40
2.1	Giải pháp kiến trúc cảnh quan (mật độ xây dựng)	Mật độ xây dựng 60%	6
		Mật độ xây dựng 50%	8
		Mật độ xây dựng 40%	10
2.2	Phương án ứng phó với các sự cố và phương án phòng cháy chữa cháy, an toàn cháy nổ	Đạt	12
		Thiếu	6
		Không đạt	0
2.3	Phương án xử lý chất	Tái chế	18

	thải rắn thứ cấp	Chôn lấp tại nhà máy	12
		Chôn lấp tại bãi chôn lấp của thành phố hoặc giao đơn vị có chức năng	6
3	Tiêu chí xã hội		20
3.1	Giáo dục đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực địa phương, hỗ trợ độc hại cho dân địa phương	Có cam kết	8
		Không cam kết	4
3.2	Tiêu chuẩn hiệu quả đầu tư: M_3 (theo điểm a Khoản 3 Điều 58 Nghị định 30) <i>Ghi chú: Vì đất sạch giao cho nhà đầu tư không qua đấu giá nên sẽ tính điểm vào giá trị đóng góp của nhà đầu tư đóng góp cho ngân sách tỉnh</i>	- M_3 : giá trị nộp ngân sách do nhà đầu tư đề xuất trong hồ sơ dự thầu	Cao nhất 12 điểm

BẢNG ĐIỂM

STT	Tiêu chí và các trường hợp đánh giá tiêu chí	Điểm cao nhất	Điểm đạt được
1	Tiêu chí về năng lực tài chính và kinh nghiệm	100	
1.1	Tiêu chí về năng lực tài chính	40	
1.2	Tiêu chí về năng lực kinh nghiệm	60	
2	Tiêu chí về công nghệ, vận hành	100	
2.1	Có hệ thống phân loại rác để thu hồi tái chế, tái sử dụng trước khi xử lý	10	
2.2	Tự động hóa của dây chuyền thiết bị trong quá trình xử lý	10	
2.3	Khả năng sửa chữa, thay thế linh kiện thiết bị	10	
2.4	Giải pháp tái sử dụng, sản xuất ra sản phẩm	10	
2.5	Sau khi xử lý có tỷ lệ chôn lấp	10	
2.6	Chi tiết phương án thiết kế nhà máy: yêu cầu có mái che, tường chắn. <i>Cụ thể là các công trình trực tiếp tiếp nhận rác, tất cả hạng mục công trình chứa rác đều phải có thiết kế đảm bảo có mái che, hạn chế nước rỉ rác, phát tán mùi hôi</i>	15	
2.7	Chủ đầu tư trực tiếp là chủ công nghệ	20	
2.8	Chứng chỉ, chứng nhận của công nghệ	5	
2.9	Phương án/ cơ cấu tổ chức quản lý vận hành dự án	10	
3	Tiêu chí về giá xử lý, môi trường và xã hội	100	
3.1	Đơn giá	40	
3.2	Tiêu chí về môi trường và an toàn	40	
3.3	Tiêu chí xã hội	20	
	Tổng cộng	300	/300